

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2024/HS-PT

Ngày: 01-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huân.

2/ Bà Lê Thị Hương Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 212/2024/HSPT ngày 26/6/2024, đối với bị cáo Châu Nguyễn Minh G và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HSST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Châu Nguyễn Minh G** (tên gọi khác: Ba G); giới tính: Nam; sinh năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường số C, Khu dân cư B, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ tên cha: (không rõ); họ tên mẹ: Châu Kim S; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Dương Thị Mỹ H, có 01 người con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 200/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 09/6/2017, theo Giấy chứng nhận số 267/GCN-TTPB ngày 09/6/2017 của Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội Bình Phước.

- Ngày 29/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 17 tháng, theo Quyết định số 320/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 30/11/2018, theo Giấy chứng nhận số 762/GCN-CSBP ngày 01/11/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy Bình Phước.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2/ Họ và tên: **Lý Thanh N**; giới tính: Nam; sinh năm 2002, tại tỉnh G; hộ khẩu thường trú: Ấp T, thị trấn O, huyện S, tỉnh G; chỗ ở: R, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ tên cha: Trần Hữu Đ (đã chết); họ tên mẹ: Lý Q (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thanh N: Ông Trần Hồng B là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị:

1/ Họ và tên: Nguyễn Trí T (tên gọi khác: B); giới tính: Nam; sinh năm 1998, tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Tổ E, Khu phố B, phường T, thị xã L, tỉnh B; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Văn D; họ tên mẹ: Trần Thị X; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Ngô Nguyễn Phúc Thùy D, có 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 422/2016/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 29/3/2018, theo Giấy chứng nhận số 104/GCN-CS1 ngày 26/02/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/7/2023; vắng mặt.

2/ Họ và tên: Trần Văn Minh T; giới tính: Nam; sinh năm 2002, tại tỉnh Đ; hộ khẩu thường trú: Tổ H, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Trần Văn T (đã chết); họ tên mẹ: Lê Thị Yến N; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/02/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/02/2024; vắng mặt.

3/ Họ và tên: Vương Quốc Đ (tên gọi khác: C); giới tính: Nam; sinh năm 2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Vương Việt T (đã chết); họ tên mẹ: Vương Thị T (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/12/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 06/3/2024, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 79/2024/QĐ-TA đình chỉ xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/3/2024; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/11/2021, Châu Nguyễn Minh G, Trần Văn Minh T, Lý Thanh N, Vương Quốc Đ cùng một thanh niên không rõ lai lịch là B, BV đến quán karaoke N tại đường số B, Khu dân cư A thuộc Ấp Q, xã A, huyện B, do bà Nguyễn Thanh H làm chủ để uống bia và hát karaoke. Cả nhóm uống bia và hát karaoke được khoảng 30 phút thì nghỉ và kêu bà H tính tiền. Bà H tính số tiền là 1.400.000 đồng thì G và Đ cho rằng bà H giá cao, nên giữa G và Đ cự cãi với bà H. Do bức tức bà H tính giá cao nên sau khi trả tiền xong và ra về thì G nảy sinh ý định quay lại đập phá quán N của bà H. G về nhà tại số đường số Q, Khu dân cư B, Phường A, Quận B lấy một ống tuýp sắt dài khoảng 02 mét, rồi điều khiển xe mô tô Future đến quán N. Thấy G cầm ống tuýp sắt thì T, Đ, B, BV cũng chạy vào lấy ống tuýp sắt dài khoảng 02 mét và điều khiển xe mô tô chạy theo G. Khi đến cổng chào chợ B thì G dừng lại và kêu cả nhóm đi về, nhưng nhóm của T không về mà đòi đi theo. G đồng ý cho theo và nói đến quán karaoke N chỉ đập phá đồ đạc trong quán, không được đánh người thì cả nhóm đồng ý. Khi đi, N điều khiển xe mô tô biển số 67M1-745.78 chở B ngồi sau cầm một ống tuýp sắt, Đ điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của Đ chở T ngồi sau cầm hai ống tuýp sắt, BV điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi một mình cầm một ống tuýp sắt, còn G thì điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của G đi một mình và đem theo một ống tuýp sắt. Khi cả nhóm đi đến gần tới quán karaoke N thì Nguyễn Trí T nhìn thấy nên cầm một con dao tự chế bằng kim loại và điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chạy theo. Đến quán N thì cả nhóm xông vào trong quán, Đ cầm ống tuýp sắt đập phá ông thần tài, thổ địa bằng sành trong nhà, N cầm ghế nhựa ném và đập bể 02 lư hương bằng sành, B cùng T và BV dùng cây sắt đâm vào bản hiệu quảng cáo của quán. Riêng Nguyễn Trí T thì dùng dao tự chế chém

02 cái trứng vai và thắt lưng của ông Đào Thanh T đang đứng trước cửa quán, rồi tiếp tục chém 04 cái vào cangk sau của xe mô tô Suzuki Shogun FD125 biển số 52T4-9208 của bà H. Sau khi đập phá quán xong thì cả nhóm lên xe tẩu thoát và trên đường về thì G kêu cả nhóm vứt hết hung khí trên khu đường Đ thuộc ấp E, xã A, huyện B rồi đi về chợ B.

Còn ông Đào Thanh T sau khi bị đánh được người dân đưa đến Bệnh viện 115 cấp cứu và đến ngày 01/12/2021 thì xuất viện. Ngày 01/12/2021 ông T đến Công an xã A trình báo sự việc và Công an xã A tiếp nhận sự việc, lập hồ sơ ban đầu, rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 844/TgT.21 ngày 27/12/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích đối với đương sự Đào Thanh T như sau:

- “- Hai vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:
 - + Một sẹo vùng vai trái kích thước 14,5x(0,2-0,6)cm;
 - + Một sẹo vùng thắt lưng kích thước 11,5x(0,1-0,2)cm;
 - + Tình trạng ổn định.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (bốn phần trăm).
- Hai vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng”.

Bản Kết luận số 3913/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: Các tài sản bị hư hỏng gồm: 01 bản hiệu quảng cáo, 01 dè sau xe mô tô Suzuki, 01 chậu hoa bằng sành, 01 tượng thần tài bằng sành, 01 tượng thổ địa bằng sành, 02 lư hương bằng sành không xác định được loại hư hỏng, hình dáng, kích thước, thời điểm đưa vào sử dụng nên không xác định giá.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 USB màu xanh lưu giữ video hình ảnh vụ án; 01 áo gió màu xanh có 02 vết rách, bên ngoài dính máu (của bị hại T).
- Thu giữ của bị cáo Châu Nguyễn Minh G: 01 ống tuýp sắt dài khoảng 02 mét; 01 điện thoại di động OPPO A91 màu xanh cùng sim.
- Thu giữ của bị cáo Trần Văn Minh T: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus cùng sim.
- Thu giữ của bị cáo Lý Thanh N: 01 xe mô tô Wave RSX biển số 62S2-4858, Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho N; 01 điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ cùng sim.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HSST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Châu Nguyễn Minh G;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Thanh N.

Xử phạt bị cáo Châu Nguyễn Minh G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lý Thanh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trí T, Trần Văn Minh T và Vương Quốc Đ, tuyên về xử lý vật chứng, về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/5/2024 bị cáo Châu Nguyễn Minh G làm đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngày 30/5/2024 bị cáo Lý Thanh N làm đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã mô tả nên đã đủ cơ sở để xác định Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Châu Nguyễn Minh G và Lý Thanh N về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Châu Nguyễn Minh G, nhận thấy Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để tuyên phạt bị cáo mức án 3 năm 6 tháng tù là phù hợp. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì con còn nhỏ là không có căn cứ.

Xét kháng cáo của bị cáo N, nhận thấy bị cáo N là người chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có thiếu sót. Bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” mà khách thể của loại tội phạm này là trật tự an toàn xã hội, do đó không có căn cứ để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo”. Mức án 2 năm 6 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để

chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư Trần Hồng B trình bày luận cứ bào chữa như sau:

Vụ án gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 24/11/2021, trong đó bị cáo N có hành vi cầm ghế đập phá hai lư hương của quán karaoke. Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ thể hiện bị cáo N chỉ hòa theo đám đông chứ không có chủ ý đập phá tài sản của quán. Bị cáo có trình độ học vấn tương đối thấp là 6/12 và bị cáo là người dân tộc Khmer nên có sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cả gia đình thuê trọ sinh sống và bị cáo là lao động chính trong gia đình kiếm tiền phụ giúp gia đình. Bị cáo có việc làm ổn định, có nhân thân tốt, không vi phạm pháp luật gì và luôn tuân thủ chủ trương chính sách pháp luật của địa phương; bị cáo luôn tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, đã chỉ điểm nơi vứt bỏ hung khí thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo. Ngày 30/5/2024, bị cáo có liên hệ xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho chị H và được chị H làm đơn bãi nại nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm ghi nhận tình tiết này cho bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp tranh luận như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo N. Do bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” chứ không phạm tội “Hủy hoại tài sản” nên tình tiết bị cáo xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho bà H, được bà H làm đơn bãi nại không được áp dụng. Mặc dù Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, nhưng vẫn giữ quan điểm đề nghị tòa giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo N.

Các bị cáo không trình lời bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Tòa chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Châu Nguyễn Minh G và bị cáo Lý Thanh N làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: Do nghi ngờ bà Nguyễn Thanh H là chủ quán karaoke N tính tiền bia và tiền hát Karaoke giá cao, nên sau ra về bị cáo Châu Nguyễn Minh G lấy ống tuýp sắt quay lại quán để đập phá đồ đạc của bà Nguyễn Thanh H để trong quán. Khi thấy bị cáo Châu Nguyễn Minh G cầm cây tiếp sắt quay lại quán thì các bị cáo Lý Thanh N, Nguyễn Trí T, Trần Văn Minh T, Vương Quốc Đ cùng với B, BV cũng mang theo ống tuýp sắt xin đi theo và bị cáo G đồng ý cho đi với điều kiện chỉ đập phá đồ đạc trong quán, không được đánh người. Các bị cáo cùng với B và BV dùng cây tuýp sắt sắt đập phá ông thần tài, thổ địa, lư hương và bản hiệu quảng cáo của quán N. Riêng Nguyễn Trí T thì dùng dao tự chế chém 02 cái trúng vai và thắt lưng của ông Đào Thanh T đang đứng trước cửa quán, rồi dùng dao chém 04 cái vào cẳng sau của xe mô tô Suzuki Shogun FD125 biển số 52T4-9208 của bà H.

Theo kết luận giám định số 844/TgT.21 ngày 27/12/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Đào Thanh T có Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04% và theo Kết luận số 3913/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B thì các tài sản bị hư hỏng không xác định giá. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố và xét xử các bị cáo Châu Nguyễn Minh G, Lý Thanh N, Trần Văn Minh T, Vương Quốc Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Trí T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật này là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Châu Nguyễn Minh G và bị cáo Lý Thanh N, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Chỉ vì cho rằng bà Nguyễn Thanh H chủ quán karaoke N tính tiền giá cao mà các bị cáo đã có hành vi mang cây gậy, kéo đến quán la lối, đập phá tất cả đồ đạc của bà H để trong quán, gây náo loạn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu dân cư. Hành vi trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường quy tắc sống của cộng đồng. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Châu Nguyễn Minh G là người dẫn đầu, vừa là người thực hành tội phạm với mức án 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lý Thanh N là người đồng thực hành tội phạm với mức án 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với vai trò của từng bị cáo và đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng như “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Châu Nguyễn Minh G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Lý Thanh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, nhưng các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới và quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cũng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận toàn bộ quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và không chấp nhận luận cứ bào chữa của Luật sư.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Châu Nguyễn Minh G và bị cáo Lý Thanh N phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Một số sai sót mà Cấp sơ thẩm cần lưu ý:

- Về quyết định của Bản án sơ thẩm phần hình sự trình bày rờm rà, không đúng trình tự, thể thức của Bản án sơ thẩm quy định tại Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

- Về quyết định của Bản án sơ thẩm phần dân sự tuyên: Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Đào Thanh T với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) là có căn cứ, đúng luật, nhưng buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, là trái với Luật Thi hành án dân sự. Do đó, mặc dù bị cáo Nguyễn Trí T và bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng phải bỏ phần tuyên này.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HSST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Châu Nguyễn Minh G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lý Thanh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về phần dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Đào Thanh T với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc không thi hành đầy đủ các khoản đã

tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật này.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm, để sung vào ngân sách nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND huyện B; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (1)
- THA huyện B; (1)
- TAND huyện B; (1)
- Công an huyện B; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu